

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2021

V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khoẻ bị
xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phụng.

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 28/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Ông Hồng A, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Lê Thanh H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:* Vào ngày 10/6/2020, sau khi dự hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã B về việc tranh chấp đường nước giữa bà Nguyễn Thị N với bà Ông Hồng A không thành, khoảng 15 giờ cùng ngày hai bên ra về khi đến khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân xã B thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi giữa hai bên. Sau đó dẫn đến xô xát,

đánh nhau thì bà N bị bà A cùng con là Lê Thanh H dùng nón bảo hiểm đánh bà N gây thương tích ở vùng đầu và vùng lưng. Sau đó bà N được đưa đến Trung tâm y tế huyện C điều trị sơ cấp cứu, sau đó bà N được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị nhập viện lúc 19 giờ 46 phút ngày 10/6/2020 và đến 09 giờ 30 phút ngày 15/10/2020 thì xuất viện. Sự việc bà N có yêu cầu xử lý hình sự bà Ông Hồng A cùng con là Lê Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng bà N rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với bà N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự. Như vậy bà Ông Hồng A và con là Lê Thanh H phải bồi thường cho bà N cụ thể như sau: Chi phí điều trị từ khi nhập viện đến khi ra viện 05 ngày số tiền là 5.628.240 đồng (kèm theo hóa đơn, chứng từ). Tiền tàu xe 1.500.000 đồng. Tiền công lao động người bệnh (220.000 đồng x 05 ngày) là 1.100.000 đồng. Tiền công lao động người nuôi bệnh (220.000 đồng x 05 ngày) là 1.100.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng. Như vậy tổng cộng số tiền là 11.328.240 đồng. Bà N yêu cầu như sau: Yêu cầu buộc bà Ông Hồng A và con là ông Lê Thanh H cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà N tiền chi phí điều trị thương tích, tiền tàu xe, tiền công lao động người bệnh, tiền công lao động người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 11.328.240 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng). Nhưng hôm nay bà N xác định ông Lê Thanh H không có đánh bà mà chỉ có bà Ông Hồng A đánh bà nên bà xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà ông Hồng A có trách nhiệm bồi thường cho bà chi phí điều trị thương tích 5.628.240 đồng; tiền tàu xe 04 chuyến đi về, mỗi chuyến 250.000 đồng với số tiền 1.000.000 đồng, tiền công lao động người bệnh 150.000 đồng x 05 ngày là 750.000 đồng, tiền công lao động người nuôi bệnh 220.000 đồng x 05 ngày là 1.100.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng với tổng số tiền là 10.478.240 đồng.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Ông Hồng A trình bày:* Sau khi dự hòa giải đường nước khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 giữa bà với bà Nguyễn Thị N không thành, hai bên ra về đến trước cổng Ủy ban nhân dân xã B thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, đánh nhau giữa hai bên. Bà và con tên Lê Thanh H với bà Nguyễn Thị N và ông Lê Tuấn A. Bà đánh bà N bằng mũ bảo hiểm, bà dùng tay quơ mũ bảo hiểm không biết trúng bà N ở đâu nhưng sau khi công an làm việc thì bà mới biết bà N bị trúng ở đầu. Bà N cũng đánh bà trúng miệng, đùi, đầu của bà. Sau khi bị đánh bà đến Trung tâm y tế huyện C nằm viện 07 ngày. Hôm nay bà không đồng ý bồi thường cho bà N vì bà N cũng có đánh bà gây thương tích nên bà mới đánh lại.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Thanh H:* Sau khi dự hòa giải đường nước khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 giữa gia đình ông với gia đình bà Nguyễn Thị N không thành, hai bên ra về đến trước cổng Ủy ban nhân dân xã B thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, đánh nhau giữa hai bên. Ông không có đánh bà N nhưng mẹ ông là bà Ông Hồng A có đánh bà Nguyễn Thị N và bà N cũng có đánh lại mẹ ông. Do ông không có đánh bà N nên ông không đồng ý yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của bà N. Trong vụ việc chỉ có mẹ ông và bà N đánh nhau, ông chỉ chứng kiến việc các bên cãi vã và đánh nhau.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, giải quyết buộc bà Ông Hồng A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 10.478.240 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu, bà N cho rằng bà A và ông H đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe và gây thiệt hại cho bà N nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện, do ông H không gây thương tích cho bà N mà chỉ bà Hồng A gây thương tích cho bà N, theo đó bà N chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Hồng A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà chứ không yêu cầu ông H. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà N là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bà Ông Hồng A là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N xác định ông H không có gây thương tích cho bà N ông H chỉ chứng kiến việc đánh nhau, ông H trình bày không gây thương tích cho bà N nên bà N chỉ yêu cầu bà Ông Hồng A bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà N nên Hội đồng xét xử xác định tư cách của ông H trong vụ án này là người làm chứng.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở khẳng định: Do giữa bà N và bà Hồng A có mâu thuẫn, tranh chấp với nhau về vấn đề đường thoát nước từ trước đó, nên vào khoảng 15, 16 giờ ngày 10/6/2020 sau khi dự hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã B hai bên ra về nhưng khi ra đến khu vực trước công Ủy ban nhân dân xã B bà N và bà Hồng A đã có lời qua tiếng lại và bà Hồng A đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh bà N gây thương tích, dẫn đến việc sau

đó bà N phải đi điều trị thương tích tại cơ sở y tế. Sự việc này được bà Hồng A thừa nhận tại cơ quan công an và được ghi nhận trong nội dung Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2020 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPHC ngày 20/8/2020 của Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, bà Hồng A đã có hành vi đánh bà N xâm phạm đến sức khỏe và gây thiệt hại cho bà N nên bà Hồng A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại: Bà N có cung cấp các hóa đơn, chứng từ để chứng minh các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bà N khám, điều trị tại các cơ sở y tế sau thời điểm bà N bị bà Hồng A đánh gây thương tích vào ngày 10/6/2020, bao gồm: Phiếu chỉ định ngày 10/6/2020 của Trung tâm y tế huyện C (sao y bản chính); Phiếu tổng hợp phụ thu ngoại trú ngày 10/6/2020 của Trung tâm y tế huyện C (sao y bản chính); Phiếu tổng hợp phụ thu ngoại trú ngày 10/6/2020 của Trung tâm y tế huyện C (sao y bản chính); Hóa đơn bán hàng ngày 02/7/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Phiếu bán thuốc ngày 02/7/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Phiếu bán thuốc ngày 22/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Hóa đơn bán hàng ngày 22/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Hóa đơn ngày 22/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Phiếu bán thuốc ngày 15/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Phiếu bán thuốc ngày 10/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Phiếu chỉ định khám bệnh ngày 17/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (sao y bản chính); Hóa đơn bán hàng ngày 10/6/2020 của Trung tâm y tế huyện C (sao y bản chính). Đối với việc bà N khám, điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện C và Bệnh viện Đa khoa tỉnh S (từ ngày 10/6/2020 đến ngày 15/6/2020) thể hiện nội dung khám, điều trị theo chuẩn đoán là “...Đa chấn thương mô mềm...”; “...Vết thương thái dương phải khoảng 02 cm đã khâu, sưng bầm mắt phải...”, đây cũng là các nội dung khám, điều trị phù hợp và có liên quan đến thương tích của bà N do hành vi của bà Hồng A gây ra, vì mắt, thái dương là các bộ phận lân cận nhau, khi đánh vào bất cứ bộ phận nào thì cũng sẽ gây ra tổn thương đối với các bộ phận khác; đồng thời, sức khỏe là một trong những điều quan trọng nhất đối với cuộc sống của mỗi con người, nên việc bà N tiếp tục khám, điều trị tại cơ sở y tế nêu trên là cần thiết, chi phí mà bà N bỏ ra cho việc này cũng được xem là “*Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại*” theo quy định tại khoản 3 Điều 589 và khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; cho nên toàn bộ khoản chi phí khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện C và Bệnh viện Đa khoa tỉnh S 5.628.240 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng) là chi phí hợp lý được chấp nhận.

[7] Đối với chi phí đi lại phát sinh trong quá trình khám, điều trị thì khoảng cách từ nơi cư trú của bà N tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh S là khoảng trên dưới 55 km; cho nên khoản chi phí chuyến đi về nhà từ Bệnh viện Đa khoa S về nhà tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và hai

chuyển đi, về tái khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh S mà bà N yêu cầu 1.000.000 đồng là chi phí hợp lý được chấp nhận.

[8] Về thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Bà N thừa nhận công việc hiện nay của bà N là canh tác diện tích đất rẫy của gia đình, bà N có thu nhập thực tế từ công việc này là khoảng trên dưới 150.000.000đồng/ngày. Xét thấy, làm rẫy là loại công việc làm theo mùa, vụ và có thu nhập thực tế, nhưng mức thu nhập không ổn định, không thể xác định được chính xác thu nhập thực tế là bao nhiêu và cũng không thể đòi hỏi bà N phải có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh mức thu nhập từ công việc này; đồng thời, cũng không thể có mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương để làm căn cứ xác định vì mức thu nhập từ công việc làm rẫy của từng người là khác nhau tùy thuộc vào diện tích đất, độ màu mỡ của đất, kỹ năng canh tác...; tuy nhiên, qua đơn xin xác nhận và được đại diện chính quyền, địa phương (Trưởng Ban nhân dân ấp A, xã B, huyện C) xác nhận lời trình bày của bà N về mức thu nhập của bà N như trên là đúng sự thật và xác nhận mức thu nhập bình quân của lao động nữ làm các ngành nghề tự do tại địa phương hiện nay là khoảng từ 150.000đồng/ngày/người. Từ đó, xác định khoản thu nhập thực tế mà bà N bị mất hoặc bị giảm sút trong khoảng thời gian 05 ngày khám, điều trị tại là $150.000\text{đồng/ngày} \times 05 \text{ ngày} = 750.000\text{đồng}$.

[9] Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Trong khoảng thời gian bà N khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa S thì bà N được chăm sóc bởi ông Nguyễn Văn K hiện cư trú tại ấp A, xã B, huyện C (là chồng bà N). Bà N trình bày công việc hiện nay của ông K là canh tác diện tích đất rẫy của gia đình với thu nhập bình quân của lao động nam làm nghề tự do tại địa phương hiện nay khoảng 250.000 đồng/ngày/người. Tuy nhiên, qua đơn xin xác nhận và được chính quyền, địa phương (là Trưởng Ban nhân dân ấp A, xã B, huyện C) xác nhận lời trình bày của bà N về mức thu nhập của ông K như trên là đúng sự thật và xác nhận mức thu nhập bình quân của lao động nam làm các ngành nghề tự do tại địa phương hiện nay là khoảng từ 250.000đồng/ngày/người nên bà N yêu cầu tiền công người nuôi bệnh 220.000.000 đồng/người/ngày là hợp lý. Từ đó, xác định khoản thu nhập thực tế mà ông K bị mất trong khoảng thời gian 05 ngày công nuôi bệnh bà N theo yêu cầu của bà N, là $220.000\text{đồng/ngày} \times 05 \text{ ngày} = 1.100.000\text{đồng}$.

[10] Ngoài các khoản thiệt hại phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nêu trên thì khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người gây thiệt hại còn phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người bị thiệt hại gánh chịu. Trong quá trình giải quyết vụ án bà N yêu cầu bà Hồng A phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 2.000.000 đồng tương đương 1,34 lần mức lương cơ sở (mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 1.490.000 đồng) là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Như vậy, các khoản thiệt hại của bà N được xem xét, chấp nhận là 5.628.240 đồng + 1.000.000 đồng + 750.000 đồng + 1.100.000 đồng + 2.000.000 đồng = 10.478.240 đồng.

[12] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu bà Hồng A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà N với số tiền là 10.478.240.000 đồng.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bà Nhung không phải chịu án phí sơ thẩm; bà A phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền bị Tòa án buộc bồi thường thiệt hại, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc bà Ông Hồng A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 10.478.240 đồng (*mười triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng*).

2. Về chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà Ông Hồng A phải chịu án phí sơ thẩm là 523.912 đồng (*năm trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười hai đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hướng